

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 39/2023/HSST

Ngày: 23/06/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hùng

2. Ông Phan Kiên Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Sơn Thị Chanh Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 06 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2023/TLST-HS, ngày 31 tháng 03 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 08/05/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/HSST-QĐ, ngày 02/06/2023 đối với bị cáo: **Võ Văn N**, sinh ngày 16/06/1986, nơi sinh tại tỉnh Vĩnh Long; nơi đăng ký hộ khai đầu thường trú: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Khaiông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Khaiông; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn B, sinh năm 1970 và bà Bùi Thị Bé T, sinh năm 1965; Anh, chị em ruột: 03 người (01 nữ, 02 nam), nhỏ sinh năm 1995, lớn sinh năm 1986; có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1990 (khaiông có đăng ký kết hôn) và 01 con (nam), sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Khaiông. Về nhân thân:

- Ngày 10/05/2012, bị Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 (Tám) tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo bản án hình sự sơ thẩm số 255/2012/HSST, đã chấp hành xong, đã xóa án tích.

- Ngày 28/08/2012, bị Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 (Năm) tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo bản án hình sự sơ thẩm số 518/2012/HSST, đã chấp hành xong, đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/11/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông **Võ Văn B**, sinh năm 1970 (xin vắng)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/Bà **Bùi Thị Bé T**, sinh 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, Vĩnh Long.

2/Anh **Nguyễn B Ky**, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã B, huyện Tam Bình, Vĩnh Long

3/Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1965 (xin vắng)

Địa chỉ: ấp D, xã E, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

4/Anh **Đặng Văn H**, sinh năm 1983 (xin vắng)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, Vĩnh Long

- *Người làm chứng:* Ông **Đặng Văn P**, sinh năm 1950 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông **Nguyễn Đức Duy** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ, ngày 17/05/2022, ông Võ Văn B đang ở tại nhà ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, lúc này Võ Văn N trên tay có cầm 01 cây dao có cán bằng gỗ, hình bầu dục, một đầu nhọn đi qua lại trong nhà. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì bà Bùi Thị Bé T rước 02 cháu tên Võ Văn Hoàng H, sinh năm 2015 và Võ Thị Kỳ T, sinh năm 2014 đi học về rồi vào nhà dọn cơm cho gia đình ăn, khaiii ngồi ăn cơm bà T có kêu bị cáo cùng ăn cơm nhưng bị cáo không ăn. Lúc này bị cáo N đang ngồi trên võng và có cầm một cây dao chĩa mũi dao xuống nền nhà, ông B thấy bị cáo N cầm dao sợ bị cáo N sẽ gây thương tích cho mình nên ông B không ngồi ăn cơm nữa mà bỏ đi ra ngoài đứng trước sân nhà để quan sát và nhìn thấy bị cáo N la mắng cháu H. Sau đó bị cáo N một tay nắm cổ và một tay dí dao vào cổ cháu Huy, lúc này bà T nhào vô ôm cháu Huy ra thì bị cáo N dùng chân đạp lên đầu của bà T ngã xuống nền gạch và dùng tay nắm

tóc, tay còn lại cầm dao khứa vào tóc của bà T, bà T vùng vẫy để thoát thân làm cây dao trúng vào lỗ tai của bà T chảy máu.

Lúc này, ông B đứng trước cửa nhà nhìn thấy nên kêu bị cáo N buông bà T ra và nói “*Mày giết bà hả gì*” nhưng N khai ông trả lời mà buông bà T ra rồi đứng lên đi về phía ông B đang đứng ở trước cửa nhà, sau đó chém về phía ông B, ông B cầm lấy cái máng xối hứng nước bằng nhựa đang để ở cặp hàng rào đỡ lại thì bị N chém trúng cái máng xối, bị cáo N tiếp tục chém ông B cái thứ 2, lúc này ông B cầm cái máng xối để đỡ lại trúng vào nách phải của bị cáo làm cây dao của N trúng trực tiếp vào tay trái của ông B gây thương tích chảy máu nên ông B bỏ chạy ra ngoài lộ nhựa hướng về Tam Bình và lẫn trốn vào vựa ve chay của người dân, bị cáo N rượt đuổi theo ông B một đoạn khoảng 30mét, sau đó bị cáo N quay lại nhà lấy một xe đạp điện ở phòng khách và mang theo một cây dao rồi điều khiển xe chạy về hướng Tam Bình. Khi đến nhà của anh Nguyễn B Ky, sinh năm 1980, ngụ ấp C, xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long thì bị cáo N gửi anh Bình Ky một cái bóp màu đỏ bên trong có giấy tờ tùy thân của bà T (lấy ra từ chiếc xe đạp điện) và một cây dao để gửi lại cho bà T, sau đó tiếp tục điều khiển xe qua Thành Phố Cần Thơ để trốn. Ông B được người dân đưa đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện Tam Bình từ ngày 17/05/2022 đến ngày 27/05/2022 thì xuất viện.

Căn cứ vào kết luận giám định pháp y về thương tích số 140/2022/TgT, ngày 15/08/2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Vĩnh Long, kết luận như sau:

Dấu vết chính qua giám định:

- Vết thương mặt trong khaiỷ trái = 20x3,5cm do vật sắc gây ra, rách phần bao cơ khai ông tổn thương mạch máu lớn được điều trị, hiện tại sẹo vết thương mặt trong kích thước 13x0,4cm tổn thương khai ông hoàn toàn dây thần kinh giữa vị trí vết thương cẳng tay.

Theo thông T số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14% (*Mười bốn phần trăm*).

Tại Bản cáo trạng số: 34/CT-VKSTB ngày 30/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Võ Văn N về tội “*cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Sau khai kiểm tra đầy đủ các tài liệu, chứng cứ và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo Võ Văn N mặc dù không thừa nhận hành vi “Cố ý gây thương tích” ở khoản 2, Điều 134 của Bộ luật hình sự mà cho rằng chỉ phạm tội ở khoản 1, Điều 134, nhưng qua quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã chứng minh được hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung Bản Cáo trạng đã nêu, nên có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Võ Văn N đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn N mức án từ 03 (Ba) năm đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại khai ông yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên không đặt ra giải quyết.

Đối với chiếc xe đạp điện của bà Bùi Thị Bé T mà bị cáo N đã lấy sử dụng và đã đem bán khai ông còn, bà T không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt giải quyết.

Đối với chiếc xe gắn máy mang biển số 64FA – 010.17 của ông Nguyễn Văn B đã bán lại cho anh Đặng Văn H, sau đó anh H cho bị cáo N mượn đi lại đã được thu hồi trả lại cho anh H. Ông B, anh H không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) con dao có cán bằng gỗ màu xám đen, hình dáng bầu dục, một đầu nhọn, dài 46cm, rộng 0,7cm, lưỡi dao dài 29cm. Con dao được niêm phong bằng giấy trắng dán kín lưỡi, có đóng dấu, có chữ ký của Trưởng công an xã Nguyễn Minh P, người chứng kiến ông Võ Văn B, người lập biên bản Nguyễn Thanh T.

- 01 (Một) con dao có cán bằng gỗ màu xám đen, hình dáng bầu dục, một đầu nhọn, dài 46cm, rộng 0,7cm, lưỡi dao dài 29cm. Con dao được niêm phong bằng giấy trắng dán kín lưỡi, có đóng dấu, có chữ ký của Trưởng công an xã Nguyễn Minh P, người chứng kiến ông Nguyễn Bình Ky, người lập biên bản Nguyễn Tiến B.

- 01 (Một) đoạn máng xối nhựa tròn màu xám có chiều dài 1,4m, rộng 12cm, một đầu máng xối nhựa bị nứt có chiều dài 0,4m.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Võ Văn N trình bày: Thống nhất Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là đúng hành vi phạm tội của bị cáo, tuy nhiên mức hình phạt đề nghị là quá cao, cần xem xét lại cho bị cáo. Bị cáo khai ông có mâu thuẫn trước với bị hại, do tức thời nóng giận, khai ông kiềm chế được bản thân, lời khai bị cáo, bị hại, người liên quan đến vụ án còn nhiều mâu thuẫn nên cần đối chất làm rõ theo quy định tại Điều 15, Điều 86, Khoản 1 Điều 189 của Bộ luật tố tụng hình sự vì bị cáo chỉ nói chọi dao vào thùng nước quay trở lại trúng tay bị hại gây thương tích, chứ khai ông trực tiếp gây thương tích cho bị hại, tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận thương tích của bị hại là do bị cáo gây ra, cũng đã thành khẩn khai báo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm s khoản 1 Điều 51, 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức hình phạt là 02 năm tù. Về trách nhiệm dân sự, vật chứng khai ông có ý kiến.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn N thừa nhận thương tích bị hại là do bị cáo gây ra, bị cáo cho rằng bị cáo dùng dao giơ lên qua khỏi đầu rồi “Chọi, Phụt” trúng thùng nước nên quay ngược lại trúng tay bị hại gây thương tích 14%, nên bị cáo chỉ đồng ý bị truy tố khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự chứ khai ông phải bị truy tố khoản 2, Điều 134 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát. Bị cáo cho rằng nếu chém thì sẽ gây thương tích nặng hơn cho bị hại, bị cáo vì nhất thời tức giận việc cha mẹ bị cáo đối xử với bị cáo khai ông tốt, trong khai bị cáo là con ruột, nên mới thực hiện hành vi, lời nói sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt như đề nghị của người bào chữa, bị hại là cha ruột bị cáo, bị cáo xin lỗi cha và mẹ tha lỗi cho bị cáo, sau khai gây thương tích thì con dao vẫn còn trên tay bị cáo.

- Trong biên bản ghi lời khai ngày 09/06/2023 và trong đơn xin xét xử vắng mặt ngày 12/06/2023, bị hại ông Võ Văn B trình bày: Do sức khai ông khai ông tốt nên xin vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho con ông.

- Trong đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn B trình bày: Ông có bán chiếc xe gắn máy biển số 64FA-010.17 cho anh Đặng Văn H vào năm 2021 nhưng khai ông có làm giấy tờ nên ông khai ông còn liên quan gì do anh H toàn quyền quyết định chiếc xe này.

- Trong đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn H trình bày: Anh có mua chiếc xe gắn máy biển số 64FA-010.17 của ông Nguyễn Văn B, hiện tại vẫn còn chạy, anh khai ông có yêu cầu gì đối với Võ Văn N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và tại phiên tòa khai ông ai có ý kiến hoặc khai báo nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, bị hại có đơn xin vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, những người tham gia tố tụng này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

[2]. Xét lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cụ thể như sau:

- Bị cáo Võ Văn N cho rằng thương tích 14% của bị hại Võ Văn B là do bị cáo gây ra nhưng bị cáo không có chém bị hại mà chỉ chọi con dao trúng bị hại dẫn đến thương tích (BL86-87, 122-123) và tại phiên tòa bị cáo vẫn cho rằng chỉ chọi, phụt nếu bị cáo chém sẽ gây thương tích nặng hơn, chứ không chỉ bị chấn thương phần mềm và có tỷ lệ thương tật là 14% như kết luận thương tích đã đưa ra.

- Bị hại Võ Văn B cho rằng bị cáo dùng dao chém trúng máng húng nước, rồi tiếp tục chém nên trúng vào khuỷu tay trái của ông gây thương tích (BL130-131, 132-133).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Bùi Thị Bé T cho rằng bị cáo dùng dao chém vào đầu ông B nhưng trúng máng húng nước đỡ được nên bị cáo chém cái thứ H trúng vào tay trái ông B, ông B bỏ chạy vào nhà hàng xóm bên kia lộ rồi

tiếp tục chém nên trúng vào tay trái của ông B gây thương tích chảy máu (BL146-147, 156-157).

- Người làm chứng ông Đặng Văn P trình bày N rượt bà Bé T chạy ra ngoài cửa, ông B đi vào thì bị N cầm dao chém vào tay ông B chảy máu, ông B bỏ chạy về hướng Thị trấn, N rượt ông B được một đoạn rồi quay lại rượt bà Bé T trên tay có cầm 01 con dao. Sau đó N đi về nhà của ông B và bà bé T lấy 01 chiếc xe đạp điện và cầm cây dao chạy về hướng chợ Tam Bình (BL160-161)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn B Ky trình bày Võ Văn N đi vào nhà anh, N khai ông mặc áo, mặc quần đùi đi vào tay cầm một con dao, nói cho gửi cái này và sau đó N đưa cho anh cái bóp nói là gởi, N chạy ra Thị trấn Tam B. Sau đó Công an xã thông báo cho anh biết là N vừa chém cha mình nên anh chỉ chỗ N để con dao và đưa lại cái bóp cho Công an xã (BL162-163) và tại phiên tòa anh cho rằng khai ông có hỏi vấn đề trên.

- *Tại phiên tòa*, Hội đồng xét xử có thực hiện trình chiếu đoạn file trích xuất camera gần khaiu vực xảy ra vụ án vào ngày 17/05/2022 và hình ảnh thương tích của bị hại và 02 con dao là vật chứng vụ án thì bị cáo N thừa nhận sau khai bị hại bị thương tích thì con dao vẫn còn nằm trên tay bị cáo, và bị cáo gây thương tích cho bị hại là do bị hại dùng cái máng xối nước bằng nhựa đánh vào vai gáy của bị cáo, do tức giận nên bị cáo cầm dao phản ứng lại, bị cáo nghĩ thương tích 14% chỉ bị truy tố khoản 1 chứ khai ông phải khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo khai ông thừa nhận hành vi “chém” mà chỉ thừa nhận hành vi “chọi, phụt” bị hại B gây thương tích. Tuy nhiên qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa cho thấy hành vi phạm tội của bị cáo thì việc “chọi, phụt” khai ông thể gây ra thương tích như kết luận của Trung tâm pháp y, vì vết thương nằm mặt trong khaiu tay trái, vì nếu chọi thì khai ông thể nào có vết thương như vậy trong khai đó bị hại đã đứng đối diện và quay mặt về phía bị cáo và cầm cái máng xối nước bằng nhựa để đánh bị cáo trúng vào vai gáy bị cáo; khoảng cách giữa bị cáo và bị hại lúc này chỉ khoảng 1mét như lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa, hơn nữa khai gây thương tích cho bị hại thì con dao bị cáo vẫn còn cầm trên tay. Do có căn cứ là bị cáo có hành vi “chém” bị hại, nhưng do bị hại có cầm cái máng xối nên khai bị cáo chém thì lực tác động giảm đi dẫn đến bị hại chỉ bị thương tích là 14%. Mặc dù, lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến

vụ án, người làm chứng là khaiác nhau, nhưng với lời trình bày của bị cáo thì khaiông cần phải đối chất lại vì bị hại ông B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà T là cha mẹ ruột bị cáo và tại phiên tòa bị cáo khaiai là từ trước tới giờ bị cáo và cha mẹ bị cáo khaiông có mâu thuẫn gì hết, nên khaiông thể khai bắt lợi cho bị cáo được. Do đó việc truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ.

Ngoài ra, vụ án còn được chứng minh qua các biên bản hoạt động điều tra như: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản khaiám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng nên có căn cứ kết luận: Vào khaioảng 10 giờ 30 phút ngày 17/05/2022 tại nhà ông Võ Văn B và bà Bùi Thị Bé T, bị cáo Võ Văn N có hành vi dùng dao con dao có cán bằng gỗ màu xám đen, hình dáng bầu dục, một đầu nhọn, dài 46cm, rộng 0,7cm, lưỡi dao dài 29cm chém vào người ông Võ Văn B dẫn đến gây thương tích ở khuỷu tay trái Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14% (*Mười bốn phần trăm*) như kết luận giám định thương tích của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Vĩnh Long đã kết luận.

Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Văn N đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khaioản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, cụ thể tại điểm đ khaioản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định: “2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm khoản 1 Điều này*”.

[3]. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm sức khaiỏ của người khác và làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân nơi xảy ra vụ án.

Nguyên nhân bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là vì tức giận về việc mẹ bị cáo khaiông cho bị cáo vào nhà ở dẫn đến cự cãi và bị hại B có hành vi dùng cái máng xối nước đánh vào vai gáy bị cáo, nên trong lúc cầm dao, khaiông kiềm chế được bản thân, bị cáo dùng dao bằng kim loại là hung khaií nguy hiểm gây thương tích cho bị hại.

Bản thân bị cáo mặc dù chưa có tiền án, tiền sự nhưng lại có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai 02 lần xử phạt tù giam. Lẽ ra sau khai chấp hành án xong, được xóa án tích, về địa phương bị cáo phải biết giữ mình, chí thú làm ăn, lo cho gia đình, giúp đỡ cha mẹ đã lớn tuổi, tránh đi vào con đường phạm tội, nhưng đằng này bị cáo khai ông làm được điều đó mà tiếp tục đi vào con đường phạm tội, thực hiện hành vi vi phạm pháp luật gây thương tích cho chính cha ruột bị cáo.

Kết luận giám định thương tích cho thấy vết thương của bị hại “*nằm mặt trong của tay trái*” và vết thương sọc dài và lớn như kết luận giám định thương tích là “*Vết thương mặt trong khuỷu trái = 20x3,5cm do vật sắc gây ra*”. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức án Tong xứng để bị cáo có đủ thời gian cải tạo, sửa chữa tu dưỡng bản thân. Đồng thời, qua đó nhằm đấu tranh ngăn chặn và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa có lúc bị cáo quanh co khai ông thừa nhận hành vi “*chém*” mà cho rằng bị cáo “*chơi, phụt*” con dao gây thương tích cho bị hại. Tuy nhiên bị cáo luôn thành khai báo thừa nhận thương tích bị hại 14% là do bị cáo gây ra, nhưng cách hiểu bị cáo khai ông đúng, bị cáo cho rằng mình chỉ phạm tội khaioản 1, Điều 134 của Bộ luật hình sự, do bị cáo dùng con dao là hung khí nguy hiểm và thương tích nằm trong khaioảng 11-30% nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo khaioản 2 Điều 134 chứ bị cáo khai ông phải không thừa nhận hành vi phạm tội; ngoài ra bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản thân bị cáo cũng nhận thức được bị hại là cha bị cáo đã nuôi dạy bị cáo khôn lớn, khai ông thể làm vậy được, nên khai gây thương tích cũng có hỏi cha mình có sao không; bị cáo phải tự ra ở ngoài chòi một mình, tự kiếm sống, lại học vắn thập cho rằng khai ông được quan tâm, nên nhất thời nóng giận, không kiềm chế bản thân dẫn đến phạm tội, tại phiên tòa bị cáo cũng có lời xin lỗi bị hại. Do đó nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khaioản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nghĩ nên xử phạt bị cáo bằng mức khởi đầu khung hình phạt cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Không có.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:*

Bị hại ông Võ Văn B không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Bùi Thị Bé T không có yêu cầu bị cáo bồi thường về thương tích cũng như chiếc xe đạp điện bị cáo đã bán nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn B, anh Đặng Văn H không có yêu cầu bị cáo bồi thường về việc sử dụng chiếc xe gắn máy nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7]. *Về xử lý vật chứng*: Hội đồng xét xử xét thấy 01 (Một) con dao có cán bằng gỗ màu xám đen, hình dáng bầu dục, một đầu nhọn, dài 46cm, rộng 0,7cm, lưỡi dao dài 29cm, con dao được niêm phong bằng giấy trắng dán kín lưỡi, có đóng dấu, có chữ ký của Trưởng công an xã Nguyễn Minh Ph, người chứng kiến ông Võ Văn B, người lập biên bản Nguyễn Thanh T; 01 (Một) con dao có cán bằng gỗ màu xám đen, hình dáng bầu dục, một đầu nhọn, dài 46cm, rộng 0,7cm, lưỡi dao dài 29cm, con dao được niêm phong bằng giấy trắng dán kín lưỡi, có đóng dấu, có chữ ký của Trưởng công an xã Nguyễn Minh Ph, người chứng kiến ông Nguyễn Bình K, người lập biên bản Nguyễn Tiến B; 01 (Một) đoạn máng xối nhựa tròn màu xám có chiều dài 1,4m, rộng 12cm, một đầu máng xối nhựa bị nứt có chiều dài 0,4m đã giao nộp mang dấu vết tội phạm và khai ông ai yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2021.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Đối với quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10]. *Về quyền khaiáng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền khaiáng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

[1]. *Về căn cứ pháp luật và áp dụng hình phạt*: Căn cứ điểm đ, khoản 2, Điều 134; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Văn N 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/11/2022.

[2]. *Về trách nhiệm dân sự*: Khaiông có yêu cầu gì nên khaiông đặt ra giải quyết.

[3]. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2021.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao có cán bằng gỗ màu xám đen, hình dáng bầu dục, một đầu nhọn, dài 46cm, rộng 0,7cm, lưỡi dao dài 29cm, con dao được niêm phong bằng giấy trắng dán kín lưỡi, có đóng dấu, có chữ ký của Trưởng công an xã Nguyễn Minh Ph, người chứng kiến ông Võ Văn B, người lập biên bản Nguyễn Thanh ; 01 (Một) con dao có cán bằng gỗ màu xám đen, hình dáng bầu dục, một đầu nhọn, dài 46cm, rộng 0,7cm, lưỡi dao dài 29cm, con dao được niêm phong bằng giấy trắng dán kín lưỡi, có đóng dấu, có chữ ký của Trưởng công an xã Nguyễn Minh Ph, người chứng kiến ông Nguyễn Bình K, người lập biên bản Nguyễn Tiến B; 01 (Một) đoạn máng xối nhựa tròn màu xám có chiều dài 1,4m, rộng 12cm, một đầu máng xối nhựa bị nứt có chiều dài 0,4m.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long ngày 10/04/2023)

[4]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5]. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2021.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền khaiáng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Sở T pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Công an huyện Tam Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- UBND xã B, huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khaiác;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bảo